| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2025
V/v: *"Ly hôn"*.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Quý;

Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa:*** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Yến N - sinh năm: 1996;

Trú tại: Tổ dân phố số I Đ, phường Đ (phường N, thị xã N cũ), tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đ - sinh năm: 1988;

Trú tại: Tổ dân phố số H, xã V (thị trấn V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06/3/2025, đơn xin xét xử vắng mặt, đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải lần 2, nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Đ tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau từ năm 2018, sau đó mới thực hiện việc đăng ký kết hôn và được

Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là phường Đ), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 21 tháng 5 năm 2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau tại Tổ dân phố số I Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông Đ còn ham chơi, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm việc, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, vợ con. Ngoài ra, mỗi khi nhậu nhẹt về ông Đ còn thường chửi mắng bà, xúc phạm danh dự bà và gia đình bà. Vì con, vì giữ hạnh phúc gia đình mà bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng dù bà góp ý nhiều lần thì ông Đ không những không thấy cái sai của mình để sửa đổi mà còn chửi mắng bà thậm tệ; cuộc sống chung giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng, chán nản, dần dần hai bên không còn nói chuyện, tiếp xúc và quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Từ tháng 02/2022 đến nay, ông Đ bỏ về nhà mẹ đẻ tại Tổ dân phố số H, xã V, tỉnh Khánh Hòa sống, từ đó không còn liên lạc, quan tâm gì đến cuộc sống của vợ con. Bà xác định hiện tại tình cảm giữa bà và ông Đ đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 (một) con chung là Trần Gia P - sinh ngày 04 tháng 11 năm 2018, hiện do bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện con chung đang sinh sống cùng bà nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà có việc làm ổn định, thu nhập đủ nuôi sống bản thân và con chung nên bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng bà không có nợ chung.

Đối với ông Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông Đ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông Đ cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa phát biểu:

*1. Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*2. Về nội dung:* Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Yến N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà N với ông Đ là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa là Tòa án nơi mà ông Đ đang cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là phường Đ), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 21 tháng 5 năm 2019. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ, theo bà N xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, ông Đ còn ham chơi, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, bà và ông Đ đã nhiều lẫn xảy ra mâu thuẫn, ông Đ còn thường xuyên dùng bạo lực, đánh đập và chửi mắng, xúc phạm danh dự bà. Bà N đã nhiều lần vì con cái mà bỏ qua tuy nhiên ông Đ vẫn không thay đổi. Từ tháng 02/2022 đến nay, ông Đ bỏ về nhà mẹ đẻ tại Tổ dân phố số H, xã V, tỉnh Khánh Hòa sống, từ đó bỏ mặc, không còn liên lạc, quan tâm gì đến cuộc sống của vợ con. Bà và ông Đ đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Đ cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà Ngô Thị Yến N nhưng

ông Đ đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ ông Đ đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà N nữa.

[2.3] Tại kết quả xác minh ngày 11/6/2025 do UBND phường N, thị xã N (nay là phường Đ) tỉnh Khánh Hòa và biên bản xác minh ngày 07/7/2025 do Công an xã V cung cấp đều thể hiện: Bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Văn Đ hiện không còn chung sống với nhau.

[2.4] Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Văn Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Yến N đối với ông Trần Văn Đ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

[3.1] Bà Ngô Thị Yến N xác định vợ chồng ông bà có 01 (một) con chung là Trần Gia P - sinh ngày 04 tháng 11 năm 2018, hiện tại bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho ông Trần Văn Đ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của bà N nhưng ông Đ không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của bà N nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Mặt khác, theo lời bà N trình bày thì sau khi vợ chồng không còn sống chung, con chung đang sinh sống cùng với bà N cuộc sống đã đi vào ổn định; bà N cũng có công việc ổn định nên đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, tại kết quả xác minh ngày 11/6/2025, Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là phường Đ) cũng xác nhận hiện tại, cháu P đang sinh sống cùng bà Ngô Thị Yến N tại Tổ dân phố số I Đ, phường N, thị xã N (nay là phường Đ), tỉnh Khánh Hòa.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung, đảm bảo cuộc sống của con chung; xét thấy, cần tiếp tục giao con chung Trần Gia P cho bà Ngô Thị Yến N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Yến N được ly hôn với bị đơn ông Trần Văn Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung là Trần Gia P - sinh ngày 04 tháng 11 năm 2018 cho bà Ngô Thị Yến N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi;

Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007484 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Khánh Hòa); bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa ;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 21 tháng 5 năm 2019);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Vi Nhật Hoàng**